

Số: 30/2026/QĐST- DS.

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 06 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 85; Điều 86; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 134; Điều 138; Điều 116; Điều 117; Điều 122 BLDS.

Căn cứ vào Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ vào Điều 152 Luật đất đai năm 2024.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp: “Tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu” thụ lý số: 193/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1975.

- Trú tại: Thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

* *Bị đơn:* 1/ Anh Tô Văn B, sinh năm 1975.

2/ Trịnh Thị S, sinh năm 1975.

3/ Tô Văn T1, sinh năm 1992.

4/ Tô Văn Đ, sinh năm 1996.

5/ Tô Văn B1, sinh năm 1997.

- Đều trú tại: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

6/ Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983.

- Trú tại: Thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

7/ UBND xã N do bà Phạm Thị H là đại diện theo ủy quyền.

8/ Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Y do bà Nguyễn Thị Y là đại diện.

Địa chỉ văn phòng: TDP D, Phường C, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSD đất có số công chứng: 3452; Quyền số: 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/5/2022 tại Văn phòng C giữa ông (Đình Văn T) và hộ ông Tô Văn B, vợ Trịnh Thị S (gồm các thành viên: Tô Văn B, Trịnh Thị S, Tô Văn T2, Tô Văn Đ, Tô Văn B1) đối với diện tích đất có số vào sổ cấp GCNQSD đất tại lô số: 03, tờ bản đồ số: 01, được cấp GCNQSD đất có số vào sổ cấp GCNQSD đất: H03274 ngày 27/11/2008 mang tên hộ ông Tô Văn B2, vợ Trịnh Thị S, diện tích theo GCNQSD đất: 100 m² đất ở. (Địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nay là: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh) theo hồ sơ số: 5114 ngày 23/5/2022 bị vô hiệu

3. Về án phí: Áp dụng Điều 24, Khoản 7 Điều 26 nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đình Văn T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đình Văn T đã nộp theo biên lai thu số: 0004981 ngày 29/5/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Bắc Ninh. Trả lại anh Đình Văn T số tiền 150.000 đồng.

4. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Tổng số tiền chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản là: 3.000.000 đồng. Các bên đương sự thỏa thuận anh Đình Văn T nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản. Anh Đình Văn T nộp đủ.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 5- Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hiếu

